

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ
CHUYÊN DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH KON TUM
(Kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH			
1	Ban quản lý khu kinh tế			
1.1	Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế	Xe tải phục vụ vận chuyển nước tưới hệ thống cây xanh bồn cảnh	1	310
		Xe tải vận chuyển đất sạt lở	1	240
		Xe ô tô tải nâng người (sửa chữa hệ thống điện, cắt thép tán, không chế chiều cao cây xanh)	1	1.400
2	Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh Kon Tum	Xe truyền hình lưu động	3	1.200
3	Sở Giao thông- Vận tải			
3.1	Thanh tra sở giao thông vận tải	Xe tải sử dụng thực hiện nhiệm vụ thanh tra	1	600
		Xe bán tải thực hiện nhiệm vụ thanh tra	2	1.600
		Xe chuyên dùng loại 29 chỗ làm trạm cân	1	1.560
4	Sở Khoa học và Công nghệ			
4.1	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Xe bán tải phục vụ công tác vận chuyển thiết bị để kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	1	900
4.2	Trung tâm nghiên cứu, Ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm định phương tiện và thí nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu động	1	900
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
5.1	Bảo tàng- Thư viện tỉnh	Xe thư viện lưu động đa phương tiện	1	520
5.2	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao	Xe 29 chỗ ngồi phục vụ VĐV tham gia các giải thể thao thành tích cao	1	1.560
		Xe 19 chỗ phục vụ VĐV tham gia các giải thể thao thành tích cao	1	1.900
5.3	Trung tâm Văn hóa- Nghệ thuật	Xe ca chở cán bộ, diễn viên đi phục vụ biểu diễn văn nghệ	1	1.550
		Xe bán tải phục vụ hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền, chiếu phim lưu động	2	900
		Xe tải sân khấu phục vụ biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp	1	1.400
		Xe 19 chỗ phục vụ hoạt động tuyên truyền lưu động biểu diễn	1	1.900
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
6.1	Ban Quản lý rừng phòng hộ	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi đơn vị 01 xe)	1	900
6.2	Ban Quản lý rừng đặc dụng Đăk Uy	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	900
6.3	Chi cục kiểm lâm tỉnh			
	Văn phòng Chi cục Kiểm Lâm	Xe cầu xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu sung quỹ nhà nước	1	1.900
		Xe bán tải xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu sung quỹ nhà nước	2	900
	Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi	1	900

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
		đơn vị 01 xe)		
	Đội Kiểm lâm CD&PCCCCR	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi đơn vị 01 xe)	1	900
		Xe tải có gắn cầu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng (mỗi đơn vị 01 xe)	1	1.900
6.4	Trung tâm Khuyến nông	Xe bán tải phục vụ hoạt động khuyến nông, tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật	1	900
6.5	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh	1	900
6.6	Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh	Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	900
6.7	Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Xe bán tải phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	1	900
6.8	Chi cục Thủy lợi	Xe bán tải phục vụ công tác điều tra, thống kê; quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến công tình thủy lợi	1	900
6.9	Chi cục Phát triển nông thôn	Xe bán tải phục vụ công tác tại phát triển nông thôn tại các xã, thôn	1	900
6.10	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống dịch bệnh động vật,...	1	900
6.11	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống dịch bệnh thực vật,...	1	900
6.12	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Xe bán tải phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm	1	900
7	Sở Xây dựng			

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
7.1	Chi cục Giám định xây dựng	Xe bán tải phục vụ công tác nghiệm thu, giám sát thi công công trình; giám định chất lượng công trình xây dựng	1	900
8	Sở Lao động-TB&XH			
8.1	Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh	Xe trên 16 chỗ phục vụ đưa đón thân nhân liệt sĩ đến thăm viếng mộ	1	1.900
9	Sở Tài nguyên và Môi trường			
9.1	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường	Xe bán tải phục vụ kiểm tra hệ thống máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin của ngành	1	900
9.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Xe bán tải phục vụ công tác thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường	1	900
9.3	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường	Xe bán tải phục vụ kiểm tra giám sát, theo dõi hệ thống quan trắc môi trường	1	900
10	Sở Giáo dục và Đào tạo			
10.1	Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh	Xe trên 16 chỗ phục vụ công tác nuôi dạy, hoạt động giáo dục cho học sinh	1	1.900
11	Ban Quản lý Vườn quốc gia Chư Mom Ray	Xe tải có gắn cầu phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	1.900
		Xe bán tải phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng	1	900
II	UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ			
1	UBND thành phố Kon Tum			
1.1	Phòng Văn hóa Thông tin	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền	1	900
1.2	UBND phường/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi phường 01 xe)	1	230
2	UBND huyện Ngọc Hồi			

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
2.1	Trung tâm Văn hóa, thể thao, Du lịch và truyền thông huyện	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900
2.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m ³)	5	1.140
		Xe tải (Chăm sóc, tưới cây xanh, chỉnh trang đô thị) tối đa 5m ³	1	1.200
		Xe tải gắn cần cẩu nâng người (cắt tỉa cây xanh đô thị và sửa chữa điện công lộ)	1	1.900
2.3	UBND thị trấn/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230
3	UBND huyện Kon Plông			
3.1	Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900
3.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m ³)	3	1.140
		Xe cẩu (Sửa chữa điện công lộ)	1	1.900
		Xe tải (Chăm sóc, tưới cây xanh, chỉnh trang đô thị) tối đa 5m ³	1	1.200
3.3	UBND thị trấn/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230
3.4	Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen	Xe bán tải (chở vật tư trang thiết bị đi chuyên giao kỹ thuật, công nghệ)	1	900
4	UBND các huyện còn lại			
4.1	Đài Truyền thanh- Truyền hình/ Trung tâm Văn hóa- Thể thao- Du lịch và Truyền thông huyện/ Trung tâm Văn hóa/ Phòng Văn hóa- Thông tin (Đội Thông tin lưu	Xe bán tải phục vụ tuyên truyền, thông tin lưu động	1	900

STT	Tên đơn vị/Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe ô tô chuyên dùng	Số lượng tối đa	Mức giá tối đa (triệu đồng)
	động)			
4.2	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị/ Trung tâm dịch vụ công ích/ Phòng Kinh tế- Hạ tầng (Đội vệ sinh môi trường)	Xe ép rác, vận chuyển rác tối đa 9 tấn (thùng 15m ³)	3	1.140
4.3	UBND thị trấn/ Đơn vị quản lý trật tự đô thị	Xe tải quản lý trật tự đô thị dưới 3,5 tấn (Mỗi thị trấn 01 xe)	1	230